

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 2944/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 22 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Đê đội 12 khu vực Vạn Thuận, phường Nhơn Thành,
thị xã An Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3612/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đê đội 12 khu vực Vạn Thuận, phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn;

Xét đề nghị của UBND thị xã An Nhơn tại Tờ trình số 223/TTr-UBND ngày 02/7/2019; thông báo kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 1020/SNN-QLXDCT ngày 22/5/2019 và báo cáo tổng hợp trình duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 416/BC-SKHĐT ngày 04/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Đê đội 12 khu vực Vạn Thuận, phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thị xã An Nhơn.

Tổ chức quản lý dự án: Ban QLDA ĐTXD thị xã An Nhơn.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng Miền Trung.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Mục tiêu chung của dự án nhằm khắc phục hậu quả thiên tai thông qua việc khắc phục các công trình hạ tầng thiệt hại nặng nề bởi bão lụt trong những năm gần đây và tăng cường khả năng ứng phó hiệu quả đối với các vấn đề thiên tai trong tương lai. Nâng cao mức an toàn cho công trình trong khu vực tạo điều kiện cho công tác vận hành và cứu hộ cứu nạn được thuận lợi, đảm bảo giao thông thông suốt trong khu vực, cải tạo cảnh quan và vệ sinh môi trường.

5. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

Tuyến đê thuộc bờ hữu sông Thị Lụa nối tiếp vào mương Cây Sung, chiều dài tuyến tổng cộng là $L = 1.020,2\text{m}$. Cụ thể như bảng sau:

STT	Nội dung	Đơn vị	Diễn giải
I	Loại và cấp công trình		
1	Loại công trình		Nông nghiệp và PTNT
2	Cấp công trình	cấp	IV
II	Phần đê sông Thị Lụa		Chiều dài tổng cộng 254,3
1	Chiều dài đê	m	254,3
2	Cao trình đỉnh đê	m	12,50
3	Cao trình đỉnh chân kè	m	7,50 đến 9,50
4	Chiều rộng mặt đê	m	4,00
5	Chiều rộng đỉnh chân đê	m	2,35
6	Hệ số mái đê phía sông		2,00
7	Hệ số mái đê phía đồng		1,50
8	Kết cấu mặt đê		Đổ bê tông mặt M250, đá 2x4 rộng $B=3,00\text{m}$, dày 18cm và đắp bằng đất cấp III
9	Kết cấu thân đê		Đất đê cũ và đắp đất cấp III đầm chặt K95
10	Gia cố mái đê phía sông		Bê tông tấm lát dày 10cm, đệm dăm và lớp vải địa kỹ thuật trong khung giằng BTCT
11	Gia cố mái đê phía đồng		Trồng cỏ
12	Gia cố chân đê phía sông		Dầm BTCT M200, phía ngoài chân khay gia cố bằng đá hộc đổ rời
III	Phần đê mương Cây Sung	m	Chiều dài tổng cộng 765,9
1	Chiều dài đê	m	765,9
2	Cao trình đỉnh đê	m	10,50 ÷ 12,50
3	Cao trình đỉnh chân đê	m	7,50
4	Chiều rộng mặt đê	m	4,00
5	Chiều rộng đỉnh chân đê	m	2,35
6	Hệ số mái đê phía sông		2,00
7	Hệ số mái đê phía đồng		1,50
8	Kết cấu mặt đê		Đổ bê tông mặt M250, đá 2x4 rộng $B=3,00\text{m}$, dày 18cm và đắp bằng đất cấp III

STT	Nội dung	Đơn vị	Diễn giải
9	Kết cấu thân đê		Đất đê cũ và đắp đất cấp III đầm chặt K95
10	Gia cố mái đê phía sông		Bê tông tấm lát dày 10cm, đệm dăm và lớp vải địa kỹ thuật trong khung giằng BTCT
11	Gia cố mái đê phía đồng		Trồng cỏ
12	Gia cố chân đê phía sông		Dầm BTCT M200, phía ngoài chân khay gia cố bằng đá học đổ rời
IV	Công trình trên tuyến		
1	Bạc cấp xuống sông	cái	2
2	Đường xuống sông	cái	1
3	Tuyến đường thi công		
3.1	Chiều dài tuyến đường	m	631,9
3.2	Chiều dài tuyến đường kiên cố	m	142,70
3.3	Kết cấu tuyến đường		Đoạn từ D0 ÷ D14 đắp đất cấp III mở rộng tuyến đường bê tông đã có Đoạn từ D14 ÷ A11 Gia cố mặt đường bằng BT M250 đá 2x4 dày 18cm

6. Địa điểm xây dựng: Phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn.

7. Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng: Được lập, thẩm định và phê duyệt theo quy định hiện hành của Nhà nước.

8. Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (đê điều), cấp IV.

9. Tổng mức đầu tư của dự án: 13.825.826.000 đồng

(Mười ba tỷ, tám trăm hai mươi năm triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 8.726.647.000 đồng
- Chi phí QLDA : 246.567.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD : 864.226.000 đồng
- Chi phí khác : 550.832.000 đồng
- Dự phòng chi : 790.250.000 đồng
- Chi phí GPMB : 2.647.304.000 đồng

10. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ theo Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020; cụ thể: Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% chi phí xây dựng cho phần vượt từ 02 tỷ đồng trở lên.

- Phần kinh phí còn lại do vốn ngân sách thị xã An Nhơn, ngân sách phường Nhơn Thành và các nguồn vốn hợp pháp khác chi trả.

11. Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019 - 2021.

13. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

14. Nội dung khác: Trong quá trình thực hiện dự án, chủ đầu tư cần lưu ý thực hiện các nội dung thẩm định và kiến nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh tại Văn bản 1020/SNN-QLXDCT ngày 22/5/2019 về việc thông báo kết quả thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình Đê đội 12 khu vực Vạn Thuận, phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn.

Điều 2. Chủ đầu tư (UBND thị xã An Nhơn) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án, chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *Th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K10 (14b). *Th*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu

Trần Châu